

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2024

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Chuyên

Ông Lê Xuân Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1999. Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Công Th, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1 nghĩa Trang, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Hoàng Thị H1 thể hiện như sau:

Chị Hoàng Thị H1 và anh Phạm Công Th tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 18/7/2023. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc với nhau khoảng 02 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 01/2024 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị H1 nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên đề nghị

Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Công Th.

Về con: Chị Hoàng Thị H1 và anh Phạm Công Th không có con chung nên chị H1 không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Hoàng Thị H1 không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Công Th không đến Tòa án để trình bày ý kiến dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19/11/2024, bố của anh Phạm Công Th là ông Phạm Công Lương trình bày:

Con trai ông Lương là Phạm Công Th cưới cô Hoàng Thị H1, có làm đăng ký kết hôn đúng luật định. Sau khi cưới, anh Th và chị H1 chung sống hạnh phúc hay mâu thuẫn thì vợ chồng ông Lương không biết. Anh Th con trai ông đi làm, có về nhà và đi vào tháng 5/2024, cũng không thấy nói là ly hôn hay không. H1 làm thủ tục ly hôn cũng không nói cho vợ chồng ông biết. Anh Th chỉ liên lạc với vợ chồng ông qua điện thoại. Nay chị H1 ly hôn, ông Lương không biết gì về việc của anh chị.

(Ông Lương trình bày nội dung trên nhưng không ký vào biên bản với lý do ông không liên quan đến việc ly hôn của con là anh Th).

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H1 không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không có mặt để thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của bố bị đơn theo quy định tại Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 29/11/2024 bị đơn là anh Phạm Công Th vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Công Th vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H1 và bị đơn anh Phạm Công Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn 23 ngày 18/7/2023 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là

hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nổi và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị H1 nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th. Anh Th không đến Tòa án trình bày quan điểm của mình thể hiện thái độ bỏ mặc. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H1 là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Do chị Hoàng Thị H1 khai nhận anh chị không có con chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Hoàng Thị H1 không yêu cầu giải quyết, anh Th không có đề nghị gì nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị H1 phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H1 được ly hôn với anh Phạm Công Th.

Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị H1 chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0003983 ngày 30/10/2024 (Chị Hoàng Thị H1 đã nộp đủ).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H1 và anh Phạm Công Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H. Kim, h. H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Chuyên

Lê Xuân Thư

Lê Thị Ngọc Tú

